

Phẩm 3: HÀNH KHÔNG (Phần 1)

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

–Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên quán thế này: “Danh hiệu Bồ-tát, danh hiệu Phật cũng là giả hiệu thôi. Cái gọi là sắc, thọ, tưởng, cũng là giả hiệu, tất cả đều do cái ngã. Cái gọi là ngã thì không thật có, không ngã, không nhân, không mạng, không thọ và các loại máy động có máu không tâm, không ý cũng không. Nếu đã tạo tác các việc thì tự nhiên tập quen, thay đổi, hiểu biết. Các loại như thế đều chẳng thể nắm bắt được, rỗng không, không chỗ dính mắc, đều là giả hiệu, chỉ có hư ngôn.” Đại Bồ-tát như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật, không thấy chúng sinh. Giả sử không có cái thấy, cũng không có thấy, thì cũng không có ngôn thuyết. Đại Bồ-tát đã hành như thế là theo lời dạy hành Bát-nhã ba-la-mật của Đức Như Lai. Trừ Đức Như Lai ra, trí tuệ của Bồ-tát vượt qua các Thanh văn, Bích-chi-phật, phát khởi việc hành không, không còn mê hoặc. Vì sao? Vì việc tu hành của vị ấy không thấy có danh tự, chỗ nương tựa. Đại Bồ-tát tu hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Đức Phật dạy:

–Giả sử các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... đầy cả Diêm-phù-đề giống như tre, lau, lúa, mè, rừng cây đầy đủ trí tuệ thì cũng không bao giờ có thể bì kịp với việc hành Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát. Dù gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp vạn lần, gấp ức lần ở trước cũng không bì kịp. Vì sao? Vì mục đích của trí tuệ Bồ-tát là muốn độ tất cả các loài chúng sinh.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật chỉ một ngày, thì trí tuệ cũng đã vượt qua số Thanh văn, Bích-chi-phật đã nêu ở trên. Trí tuệ các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... đầy cả Diêm-phù-đề ra, giả sử các Tỳ-kheo có trí tuệ như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên ... thì cùng khắp cả tam thiên đại thiên thế giới thì cũng không bằng sự tu hành của Đại Bồ-tát. Trí tuệ của các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên đầy cả thế giới đại thiên, giả sử trí tuệ của các Tỳ-kheo như Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên cùng khắp cả hằng hà sa cõi nước của chư Phật ở phương Đông và khắp cả mười phương thì cũng không bằng trí tuệ của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật trong một ngày. Trí tuệ ấy đã vượt qua trí tuệ của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật dù gấp trăm, gấp ngàn vạn ức lần cũng không sánh kịp.

Khi ấy Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trí tuệ của Thanh văn, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và trí tuệ của Bồ-tát, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, so sánh tất cả những trí tuệ này không có phá hoại, không có tranh tụng, không có sinh khởi, tự nhiên, rỗng không. Thưa Đấng Thiên Trung Thiên, cái không phá hoại, không tranh tụng, không sinh khởi, tự nhiên, rỗng không đó thì đâu có thể đưa đến nhiều sự sai khác được. Vậy tại sao trí tuệ tu hành một ngày của Bồ-tát lại vượt qua trí tuệ của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Theo ý ông thì sao, việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật của Bồ-tát thế nào? Trong một ngày, sự tu tập trí tuệ, sự kiến lập hành nguyện, sự tu tập phương tiện để hành Từ bi của Bồ-tát đều vì tất cả loài chúng sinh, biết rõ các pháp dùng để hóa độ quần sanh, muốn làm cho họ diệt độ. Các Thanh văn, Bích-chi-phật có thể khởi lập duyên trí tuệ như thế chăng?

Ngài Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không!

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Theo ý ông thì sao, các Thanh văn, Bích-chi-phật có nghĩ là: “Chúng ta sẽ đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa chúng sinh đạt đến cảnh giới Niết-bàn, khiến họ diệt độ” chăng?

Đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không!

Đức Phật dạy:

–Do vậy nên biết trí tuệ của tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật này, dù gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn ức lần, không bao giờ sánh kịp trí tuệ của Bồ-tát. Theo ý ông thì sao? Thanh văn, Bích-chi-phật có nghĩ: “Chúng ta sẽ hành sáu pháp Ba-la-mật, giáo hóa chúng sinh làm nghiêm tịnh cõi Phật, đầy đủ mười Lực của Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng, đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ thoát các loài chúng sinh vô lượng, vô hạn không thể kể xiết” chăng?

Đáp:

–Bạch Đức Thiên Trung Thiên, không!

Đức Phật dạy:

–Đại Bồ-tát phát tâm niệm rằng: “Ta sẽ phụng hành sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ tất cả pháp, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, độ thoát các loài chúng sinh không thể kể xiết.”

Đức Phật dạy:

–Thí như mặt trời phát ra ánh sáng, đồng thời chiếu khắp cõi Diêm-phù-đề, không đâu là không sáng. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đắc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khai hóa, độ thoát các loài chúng sinh vô lượng vô hạn không thể kể xiết.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Đại Bồ-tát vượt qua địa Thanh văn, Bích-chi-phật để đạt đến địa vị không thoái chuyển, tinh tu Phật đạo như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật, qua khởi pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện là đã siêu vượt địa Thanh văn, Bích-chi-phật, trụ địa không thoái chuyển.

Hiền giả Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát đối với tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật là bậc tôn quý nhất?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm hành sáu pháp Ba-la-mật, đến khi ngồi ở cõi Bồ-đề luôn đối với Thanh văn, Bích-chi-phật là bậc tôn quý nhất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nếu hiện đến thì tự nhiên làm hưng khởi pháp chân diệu, đầy đủ mười điều thiện, lại thành tựu năm giới, lập tám đẳng sự và tám quan trai, bốn Thiền, bốn Đẳng tâm, bốn Định vô sắc, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo. Bồ-tát hiện ở thế gian mới có mười Lực Như Lai, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Phật bất cộng của Phật. Các pháp như thế và các đức lành xuất hiện ở đời thì mới phân biệt dòng dõi Quân tử, Phạm chí, Trưởng giả, dòng họ thế lực và sinh cõi trời Đạo-

lợi, cõi trời Tam thập tam, trời Tưởng vô tưởng, quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhờ pháp này mà phân biệt biết có những sự việc ấy.

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Tại sao Đại Bồ-tát phước đức rốt ráo thanh tịnh?

Đức Thế Tôn dạy:

–Đại Bồ-tát đối với phước đức không rốt ráo thanh tịnh. Vì sao? Vì rốt ráo không thì Đại Bồ-tát mới thành tựu phước đức. Vì sao? Nay Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát là người bố thí thì bố thí cái gì? Bồ-tát dùng thiện pháp để khai hóa chúng sinh. Những gì là thiện pháp? Đó là mười điều thiện, năm giới, sáu pháp Ba-la-mật, mười Lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Bát cộng của Phật. Bồ-tát là người bố thí và khai hóa Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Ngài Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu theo hạnh nào là hạnh Bát-nhã ba-la-mật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu khi Bồ-tát hành sắc không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật. Nếu hành thọ, tưởng, hành, thức không là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát biết nhãn là không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không, là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ pháp sắc là không, pháp thanh, hương, vị, xúc, pháp là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ nhãn giới là không, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ nhĩ và sự nhận thức của nhĩ về âm thanh, tỷ và sự nhận thức của tỷ về mùi thơm, thiệt và sự nhận thức của thiệt về vị, thân và sự nhận thức của thân về sự mịn màng, trơn láng, ý và sự nhận thức về mong muốn của ý là không, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ khổ là không, tập cũng là không, tận (diệt) cũng là không, tám chánh đạo cũng là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ vô minh (hiệt) là không, hành cũng là không, thức cũng là không, danh sắc cũng là không, lục nhập cũng là không, xúc (sở cảnh) cũng là không, thọ (thống dương) cũng là không, ái cũng là không, thủ (sở thọ) cũng là không, hữu cũng là không, sinh lão tử cũng là không, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Hiểu rõ tất cả pháp là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Có khả năng hiểu rõ các pháp tự nhiên, hữu vi, vô vi đều là không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, hiểu rõ bản tịnh là không, chí tánh cũng vậy thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật hiểu rõ bầy không thì đó là hành. Dùng bầy không này mà hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng khởi quán sắc tướng ưng hoặc chẳng tướng ưng, hành hoặc chẳng hành, chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức tướng ưng hoặc chẳng tướng ưng, hành hoặc chẳng hành, chẳng quán pháp sắc có chỗ khởi, có chỗ diệt, chẳng quán pháp thọ, tưởng, hành, thức có chỗ khởi, có chỗ diệt, chẳng quán pháp sắc có pháp nương tựa, có chỗ tranh tụng, chẳng quán pháp, thọ, tưởng, hành, thức có pháp nương tựa, có chỗ tranh tụng. Chẳng thấy cùng với sắc hòa hợp, chẳng thấy cùng với thọ, tưởng, hành, thức hòa hợp, chẳng thấy cùng với sinh tử hòa hợp, cũng chẳng thấy không cùng với sinh tử hòa hợp. Vì sao? Vì vĩnh viễn không có pháp tướng ưng, duyên khởi thì có sự việc, nhưng bản tính là không.

Này Xá-lợi-phất! Sắc tức là không thì không có sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là

không thì không có thọ, tưởng, hành, thức.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Cái gọi là không thì không có khởi, không có diệt. Giả sử sắc là không thì không có sắc. Giả sử thọ, tưởng, hành, thức là không thì không có thọ, tưởng, hành, thức. Giả sử sắc là không thì không có thấy. Giả sử thọ là không thì không có họa hoạn. Giả sử tư tưởng là không thì không nhớ nghĩ. Giả sử hành là không thì không tạo tác. Giả sử thức là không thì không phân biệt. Vì sao? Nay Xá-lợi-phất, sắc thì không khác cũng không đồng với không, không thì không khác sắc, không phân biệt. Sắc tự nhiên không, sắc tức là không; thọ, tưởng, hành, thức không khác, không cũng không khác. Nếu không không khác thì thức cũng không khác. Thức tự nhiên không, thức tức là không.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Cái gọi là không thì không khởi, không diệt, không có nương tựa, không có tranh tụng, không có tăng, không có giảm, không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Nó cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cùng nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, cũng không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sở dục. Nó không vô minh, không diệt vô minh, không hành, không thức, không danh sắc, không lục nhập, không xúc, không thọ, không ái, không thủ, không hữu, không sinh, không lão, không bệnh, không chết, cũng không diệt trừ sinh, già, bệnh, chết. Nó cũng không khổ, không tập, cũng không sở tận (diệt), cũng không sở do (đạo). Nó cũng không đắc, cũng không có thời. Nó không có quả Tu-đà-hoàn, không có quả Tư-đà-hàm, không có quả A-na-hàm, không có quả A-la-hán, không có Bích-chi-phật, cũng không đắc đạo, cũng không Phật đạo. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật như thế là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát không thấy Bát-nhã ba-la-mật tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy Thí, không thấy Giới, không thấy Nhẫn, không thấy Tấn, không thấy Thiền, không thấy Trí, không thấy đó là sáu pháp Ba-la-mật; không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy nhãn tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy bốn Ý chỉ tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy mười Lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Bất cộng của Phật tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành; không thấy Như Lai, trí Nhất thiết tương ứng hay không tương ứng, hành hay không hành.

Này Xá-lợi-phất! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, như thế mới nên hành.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì không chẳng chống trái với không, không chẳng cùng hành với Không; chống trái với Vô tướng, Vô tướng không cùng hành với Vô tướng; Vô nguyện không chống trái với Vô nguyện, Vô nguyện không cùng hành với Vô nguyện. Không chẳng tương ứng với Không, Vô tướng chẳng tương ứng với Vô tướng, Vô nguyện chẳng tương ứng với Vô nguyện. Vì sao? Vì Không thì không có hành nào mà không hành, Vô tướng thì không có hành nào mà không hành, Vô nguyện thì không có hành nào mà không hành. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có thể hành như thế mới gọi là hành.

Đức Phật nói với Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì tướng tự nhiên của các pháp đều đắc không, đã đắc không rồi không tranh với sắc, cũng không chỗ hành, không tranh với thọ, tưởng, hành, thức, cũng không chỗ hành. Không tranh với sắc quá khứ, cũng không thấy sắc quá khứ; không tranh với sắc vị lai, cũng không thấy sắc vị lai; không tranh với sắc hiện tại, cũng không thấy sắc hiện tại. Không tranh với thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, cũng không tranh với thọ, tưởng, hành, thức vị lai và hiện tại, thì cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai và hiện tại.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không tranh với quá khứ, vị lai; không tranh với vị lai, quá khứ; không tranh với hiện tại, quá khứ, vị lai; không tranh với quá khứ, vị lai, hiện tại, không thấy ba đời cùng với “không” hành Bát-nhã ba-la-mật. Hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật nên hành như đã hành như thế, không hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết quá khứ, cũng không thấy trí Nhất thiết quá khứ ở đâu thì đâu có hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết quá khứ? Không hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết vị lai, cũng không có chỗ hành, cũng không thấy trí Nhất thiết vị lai thì đâu có hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết vị lai? Cũng không hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết hiện tại, cũng không thấy trí Nhất thiết hiện tại thì đâu có hành sự tranh tụng với trí Nhất thiết hiện tại?

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không hành trí Nhất thiết của sắc, cũng không thấy trí Nhất thiết của sắc; không hành trí Nhất thiết của thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thấy trí Nhất thiết của thọ, tưởng, hành, thức; không hành trí Nhất thiết của nhãn, cũng không thấy trí Nhất thiết của nhãn; không hành trí Nhất thiết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không thấy trí Nhất thiết của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không hành trí Nhất thiết của sắc, cũng không thấy sắc, cũng không hành trí Nhất thiết của thanh, hương, vị, xúc, pháp, cũng không hiện khởi.

Đức Phật nói với Xá-lợi-phất:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không tuân theo trí Nhất thiết của Thí ba-la-mật, cũng không thấy Thí ba-la-mật; Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật cũng lại như thế. Cũng không hành trí nhất thiết của Bát-nhã ba-la-mật, cũng không thấy trí nhất thiết của Bát-nhã ba-la-mật; cũng không tuân theo trí Nhất thiết của bốn Ý chỉ, cũng không thấy trí Nhất thiết của bốn Ý chỉ; cũng không tuân theo trí Nhất thiết của bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, cũng không tuân theo trí Nhất thiết của mười loại phương tiện, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật, cũng không thấy trí Nhất thiết của bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Thánh đạo, mười loại phương tiện, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, cũng không thấy các pháp lực trí Nhất thiết của Như Lai. Hành Bát-nhã ba-la-mật như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không hành trí Nhất thiết của Phật, Phật cũng không hành trí Nhất thiết; không hành trí Nhất thiết của đạo, đạo cũng không hành trí Nhất thiết. Vì sao? Vì Phật tức là trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tức là Phật; đạo tức là trí Nhất thiết, trí nhất Thiết tức là đạo. Mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng lại như thế.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật, có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không hành cái có của sắc, cũng không hành cái không có của sắc; không hành cái có của thọ, tưởng, hành, thức, cũng không hành cái không có của thọ, tưởng, hành, thức; không chấp cái thường của sắc, cũng không chấp cái vô thường của sắc; không chấp cái khổ của sắc, không chấp cái vui của sắc; không chấp cái ngã của sắc, không chấp cái vô ngã của sắc; năm ấm, sáu suy, cũng lại như vậy. Không chấp năm ấm là không hay chẳng không, không chấp năm ấm là có tướng hay vô tướng, không chấp năm ấm là hữu nguyện hay vô nguyện.

Khi hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát nghĩ: “Việc tu hành của ta hôm nay cũng không có sự lãnh thọ, cũng không có cái để hành, cũng không có đối tượng nắm bắt, không có tu hành, cũng không không tu hành, không có thọ, cũng không phải không thọ, không có nắm bắt, cũng không phải không nắm bắt.”

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không dùng Thí ba-la-mật, Giới ba-la-mật, Nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền ba-la-mật mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng địa vị không thoái chuyển để giáo hóa chúng sinh mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng việc làm thanh tịnh cõi Phật mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng mười Lực của Như Lai mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng bốn Vô sở úy, bốn phân biệt biện, mười tám pháp Bất cộng của Phật mà hành Bát-nhã ba-la-mật; không dùng pháp cứu cánh không, không dùng pháp nội không, không dùng pháp ngoại không, không dùng pháp nội ngoại không, không dùng pháp không không, không dùng pháp đại không, không dùng pháp chân không, không dùng pháp hữu vi không, không dùng pháp vô vi không, không dùng pháp cứu cánh không, không dùng pháp không phẩm không, không dùng pháp bản tịnh không, không dùng pháp tự nhiên tướng không, không dùng pháp nhất thiết pháp không, không dùng pháp không không khởi, không dùng pháp không không diệt, không dùng pháp không vô hình, không dùng pháp không tự nhiên, không dùng pháp không hữu hình vô hình, không dùng vô bốn, không dùng pháp giới, không dùng bản tế mà hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với các pháp không có sự phá hoại cũng không có sở kiến.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không dùng thần túc mà hành Bát-nhã ba-la-mật, không dùng Thiên nhãn, không dùng Thiên nhĩ, không dùng Tha tâm thông, không dùng Túc mạng thông mà hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì khi hành Bát-nhã ba-la-mật cũng không thấy Bát-nhã ba-la-mật, huống là thấy các thần thông của Bồ-tát! Hành Bát-nhã ba-la-mật mà hành được như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, tâm không nghĩ: “Ta sẽ dùng thần túc đi đến hằng hà sa thế giới ở phương Đông để yết kiến lễ bái chư Như Lai”, cũng không tự nghĩ: “Đến tám phương, trên, dưới, cũng giống như vậy, không có gì sai khác.” Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ: “Pháp mà chư Phật Thế Tôn giảng thuyết, ta sẽ dùng Thiên nhĩ nghe hết, ta sẽ quán sát thấy những điều mà tâm chúng sinh nghĩ, sẽ nhớ đời sống trong quá khứ. Ta dùng Thiên

nhân thấy các chúng sinh ngay nơi họ ở.”

Đức Phật dạy:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Người hành như vậy thì độ thoát được vô số các loài chúng sinh không thể kể xiết. Đại Bồ-tát có thể như thế thì ma và quyến thuộc không thể thuận tiện. Lại nữa, nhân dân các thế giới khác nhìn thấy và xa nghe đức của Bồ-tát đều làm lễ. Lại nữa, Thế Tôn ở hằng hà sa thế giới chư Phật ở phương Đông, thế giới chư Phật tám phương, trên, dưới đều ủng hộ Bồ-tát ấy, không bao giờ để rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật. Bốn vị Thiên vương cho đến trời A-ca-nị-tra đều ủng hộ vị Đại Bồ-tát ấy, không cần phải cầu tìm mà được sự thuận tiện. Khởi phát làm việc gì sẽ làm được, được phước hiện tại. Vì sao? Vì dùng tâm từ hướng đến chúng sinh. Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật dùng chút ít lao nhọc đắc môn tổng trì và môn Tam-muội, mau chóng gần gũi Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, sinh ra bất cứ ở đâu cũng thường gặp Phật, không rời chư Phật, cho đến khi thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật dạy:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ: “Chắc chắn là có các pháp. Đã gọi là pháp thì tất cả là ứng hợp hoặc không ứng hợp, là bình đẳng hay không bình đẳng.” Vì sao? Vì khi ấy hành giả không thấy các pháp nên hoặc không nên hành hoặc không hành, bình đẳng hoặc không bình đẳng!

Đức Phật dạy:

–Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ: “Ta sẽ mau chóng hiểu rõ cảnh giới các pháp, cho đến thành Phật, cũng không thành Phật. Vì sao? Vì đạt đến cảnh giới của pháp cũng không có cái giác.” Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không thấy các pháp và pháp giới có các tật bệnh cùng rỗng lặng. Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ các pháp và pháp giới có biết bao sự khác biệt, không thể kể xiết. Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như vậy mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không tự nghĩ đây là các pháp và cùng với pháp giới, quán cùng chẳng quán, thấy cùng chẳng thấy. Vì sao? Vì vị ấy không quán thấy các pháp sở hữu có thể giữ gìn, các pháp có thể phân biệt vậy. Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không nghĩ pháp giới lo hành việc không, việc không không lo pháp giới. Hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế mới là hành.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật, không nghĩ nhãn giới là không của không, cũng không lo nhãn giới. Sắc không lo không, không không lo sắc. Sắc giới không lo không, không giới không lo sắc. Nhãn thức giới không lo không, thức giới không lo không của nhãn thức. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thanh, hương, vị, xúc, pháp

cũng vậy. Tâm giới không lo không, không giới không lo tâm. Pháp giới không lo không, không giới không lo pháp. Thức giới không lo không, không giới không lo thức.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đó là đệ nhất hành, gọi là hành “không”.

Đại Bồ-tát có thể hành không thì không rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật, có thể làm thanh tịnh cõi Phật, khai hóa chúng sinh, mau chóng đạt quả Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Kể các hành về Bát-nhã ba-la-mật thì hành Bát-nhã ba-la-mật là hành tôn quý hơn hết, là lâu dài, là trên hết, là không đày, là không sánh bằng. Vì sao? Vì hành Bát-nhã ba-la-mật là hành vô thượng, là hành Không, Vô tướng, Vô nguyện. Đại Bồ-tát nên hành như thế, nên giữ gìn như thế thì mau được đến gần chỗ thọ ký. Đại Bồ-tát mà hành hạnh này thì khai hóa cứu độ làm lợi ích cho vô số chúng sinh chẳng thể kể xiết. Nếu không nghĩ là ta hành Bát-nhã ba-la-mật thì chư Phật Thế Tôn sẽ thọ ký. Cũng không nghĩ là ta gần được thọ ký, ta sẽ làm thanh tịnh cõi Phật và sẽ được thành Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ chuyển pháp luân. Vì sao? Vì vị hành giả ấy không chấp trước pháp giới, cũng không ở trong tịch tĩnh, không thấy pháp nào khác, chỉ hành Bát-nhã ba-la-mật. Không chấp trước là chư Phật Thiên Trung Thiên thọ ký cho ta chứng đắc quả Phật Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật không khởi tưởng nhân, không khởi tưởng ngã, không khởi tưởng thọ, không khởi tưởng chúng sinh, không khởi tưởng tri kiến. Vì sao? Vì nói về ngã, chúng sinh thì không khởi, không diệt, lại nói về nhân thì vốn không khởi, không diệt. Với cái không khởi không diệt ấy, chỗ nào hành Bát-nhã ba-la-mật? Đại Bồ-tát là người có thể hành như thế, không khởi sở thuộc, là hành Bát-nhã ba-la-mật. Chúng sinh là không, chúng sinh không đắc, chúng sinh tĩnh lặng là hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu theo không là hạnh đệ nhất.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật mà có thể hành như thế thì có thể siêu vượt tất cả các hành, đặt mình vào chỗ đáng làm theo là hành đại Từ, hành đại Bi. Đại Bồ-tát hành pháp này thì không bao giờ khởi tâm tham lam, ganh ghét, không có tâm hủy giới, không có tâm sân hận, không có tâm lừa dối, không có tâm tán loạn, không có tâm tà trí.

